

Số: 181/2025/VTGS-BC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**

Công ty cổ phần Chứng khoán VTG xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 11 năm 2025 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CEO			CEO
3	DHT			DHT
4	DVM			DVM
5	DXP			DXP
6	HUT			HUT
7	IDC			IDC
8	LAS			LAS
9	LHC			LHC
10	MBS			MBS
11	NTP			NTP
12	PLC			PLC
13	PVB			PVB
14	PVC			PVC
15	PVI			PVI
16	PVS			PVS
17	SHS			SHS
18	TNG			TNG
19	VC3			VC3
20	VCS			VCS
21	VGS			VGS
22	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hồ Chí Minh

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	AGG			AGG
4	ANV			ANV
5	ASM			ASM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
6	AST			AST
7	BAF			BAF
8	BCM			BCM
9	BFC			BFC
10	BIC			BIC
11	BID			BID
12	BMC			BMC
13	BMI			BMI
14	BMP			BMP
15	BSI			BSI
16	BVH			BVH
17	BWE			BWE
18	CHP			CHP
19	CII			CII
20	CMG			CMG
21	CNG			CNG
22			CRC	CRC
23	CSM			CSM
24	CSV			CSV
25	CTD			CTD
26	CTG			CTG
27	CTR			CTR
28	CTS			CTS
29	DBC			DBC
30	DBD			DBD
31	DCL			DCL
32	DCM			DCM
33	DGC			DGC
34	DGW			DGW
35	DHA			DHA
36	DHC			DHC
37	DHG			DHG
38	DIG			DIG
39	DPG			DPG
40	DPM			DPM
41	DPR			DPR
42	DRC			DRC
43	DVP			DVP
44	DXG			DXG
45	EIB			EIB
46	ELC			ELC
47	EVF			EVF
48	FCN			FCN

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
49	FMC			FMC
50	FPT			FPT
51	FRT			FRT
52	FTS			FTS
53	GAS			GAS
54	GDT			GDT
55	GEG			GEG
56	GEX			GEX
57	GMD			GMD
58	GSP			GSP
59	GVR			GVR
60	HAG			HAG
61	HAH			HAH
62	HAX			HAX
63	HCM			HCM
64	HDB			HDB
65	HDC			HDC
66	HDG			HDG
67	HHS			HHS
68	HHV			HHV
69	HPG			HPG
70	HSG			HSG
71	HT1			HT1
72	IJC			IJC
73	IMP			IMP
74	KBC			KBC
75	KDC			KDC
76	KDH			KDH
77	KSB			KSB
78	LCG			LCG
79	LHG			LHG
80	LIX			LIX
81	LPB			LPB
82	LSS			LSS
83	MBB			MBB
84	MIG			MIG
85	MSB			MSB
86	MSH			MSH
87	MSN			MSN
88	MWG			MWG
89	NAB			NAB
90	NAF			NAF
91	NCT			NCT

9 - C.T.
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
VTG
TP HỒ CHÍ MINH

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
92	NHH			NHH
93	NKG			NKG
94	NLG			NLG
95	NT2			NT2
96	OCB			OCB
97	PAC			PAC
98	PAN			PAN
99	PC1			PC1
100	PDR			PDR
101	PET			PET
102	PGC			PGC
103	PHR			PHR
104	PLX			PLX
105	PNJ			PNJ
106	POW			POW
107	PPC			PPC
108	PTB			PTB
109	PVD			PVD
110	PVT			PVT
111	REE			REE
112	SAB			SAB
113	SAM			SAM
114	SBG			SBG
115	SBT			SBT
116	SCR			SCR
117	SCS			SCS
118	SGN			SGN
119	SGR			SGR
120	SHB			SHB
121	SIP			SIP
122	SJD			SJD
123	SKG			SKG
124	SMB			SMB
125	SSB			SSB
126	SSI			SSI
127	STB			STB
128	SZC			SZC
129	TCB			TCB
130	TCH			TCH
131	TCL			TCL
132	TCM			TCM
133	TDM			TDM
134	TIP			TIP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch chứng khoán ký quỹ cuối kỳ
135	TLG			TLG
136	TPB			TPB
137	TRC			TRC
138	TTA			TTA
139	TV2			TV2
140	VCB			VCB
141	VCG			VCG
142	VCI			VCI
143	VDS			VDS
144	VFG			VFG
145	VGC			VGC
146	VHC			VHC
147	VHM			VHM
148	VIB			VIB
149	VIC			VIC
150	VIP			VIP
151	VIX			VIX
152	VJC			VJC
153	VND			VND
154	VNM			VNM
155	VPB			VPB
156	VPI			VPI
157	VRE			VRE
158	VSC			VSC
159	VTP			VTP

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://vtgs.vn/giao-dich-ky-quy/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

NGƯỜI LẬP

KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC





Nguyễn Trần Thảo Nhi

Nguyễn Hữu Đức

Thái Hoàng Long